

GỬI ĐƠN KHỞI KIỆN, TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ BẰNG PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN TỬ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ

● BÙI THUẬN YẾN

TÓM TẮT:

Bài viết bàn về vấn đề gửi đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ bằng phương tiện điện tử trong tố tụng dân sự - một phương thức được xem là hữu hiệu và cần thiết trong bối cảnh cả nước đang thực hiện các biện pháp phòng chống đại dịch Covid-19. Thông qua nghiên cứu các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP và các luật, văn bản có liên quan, bài viết đề cập đến các vấn đề cơ bản mà đương sự cần lưu ý khi gửi đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ bằng phương tiện điện tử trong tố tụng dân sự để đạt được hiệu quả mong muốn khi áp dụng phương thức này.

Từ khóa: giao dịch điện tử, đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ điện tử.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, giao dịch điện tử trong tố tụng dân sự ngày càng phổ biến, nhất là trong điều kiện cả nước đang thực hiện các biện pháp về phòng chống đại dịch Covid-19. Giao dịch điện tử trong tố tụng dân sự (sau đây gọi là giao dịch điện tử) là việc người khởi kiện, người tham gia tố tụng thực hiện thủ tục gửi đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ bằng phương tiện điện tử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo đó, người khởi kiện, người tham gia tố tụng được lựa chọn giao dịch điện tử với Tòa án theo một trong các hình thức sau: (1) Gửi và nhận thông điệp dữ liệu điện tử với Tòa án; (2) Chỉ nhận thông điệp dữ liệu điện tử do Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo. Vậy, để việc giao dịch điện tử đạt được hiệu quả như mong muốn, đương sự cần lưu ý những vấn đề gì?

2. Những vấn đề cơ bản mà đương sự cần lưu ý khi gửi đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ bằng phương tiện điện tử trong tố tụng dân sự

2.1. Về điều kiện thực hiện giao dịch điện tử

Người khởi kiện, người tham gia tố tụng lựa chọn gửi và nhận thông điệp dữ liệu điện tử với Tòa án phải có các điều kiện sau:

(1) Có địa chỉ thư điện tử để gửi và nhận thông điệp dữ liệu điện tử đến và đi từ Cổng thông tin điện tử của Tòa án

Địa chỉ thư điện tử được hiểu là địa chỉ được sử dụng để gửi hoặc nhận thư điện tử, bao gồm tên truy nhập của người sử dụng kết hợp với tên miền Internet. Khoa học kỹ thuật công nghệ ngày càng hiện đại và phát triển thì việc gửi, nhận thư qua mạng rất phổ biến. Thư điện tử đã giúp cho việc trao đổi thông tin được thực hiện nhanh chóng,

chính xác, tránh tiếp xúc trực tiếp trong bối cảnh cả nước đang tích cực các biện pháp phòng chống dịch Covid như hiện nay. Do đó, mỗi người dân khi tham gia tố tụng dân sự nên thiết lập cho mình một địa chỉ thư điện tử để liên lạc.

(2) Có chữ ký điện tử được chứng thực bằng chứng thư điện tử đang còn hiệu lực do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, công nhận

Chữ ký điện tử là thông tin đi kèm theo dữ liệu (văn bản, hình ảnh, video,...) nhằm mục đích xác định người chủ của dữ liệu đó. Chữ ký điện tử được sử dụng trong các giao dịch điện tử. Xuất phát từ thực tế, chữ ký điện tử cũng cần đảm bảo các chức năng: xác định được người chủ của một dữ liệu nào đó: văn bản, ảnh, video,... dữ liệu đó có bị thay đổi hay không. Người khởi kiện, người tham gia tố tụng thực hiện việc gửi thông điệp dữ liệu điện tử cho Tòa án phải sử dụng chữ ký điện tử được chứng thực bằng chứng thư điện tử do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, công nhận để ký thông điệp dữ liệu điện tử. Tòa án khi thực hiện giao dịch điện tử với người khởi kiện, người tham gia tố tụng phải sử dụng chữ ký điện tử được chứng thực bằng chứng thư điện tử do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, công nhận để ký thông điệp dữ liệu điện tử. Người khởi kiện, người tham gia tố tụng, Tòa án có trách nhiệm quản lý, sử dụng chữ ký điện tử của mình.

Tuy nhiên, việc áp dụng chữ ký điện tử trên thực tế hiện tại còn nhiều khó khăn và chưa thể áp dụng phổ biến, rộng rãi. Bởi lẽ, tính xác thực của các chữ ký điện tử phải được chứng thực bằng chứng thư điện tử đang còn hiệu lực do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, công nhận theo quy định tại Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ về quy định chữ ký số và chứng thực chữ ký số. Để đảm bảo điều đó, người tham gia tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng phải bỏ một số tiền không nhỏ để thực hiện việc đăng ký, gia hạn chữ ký điện tử này trong một khoảng thời gian nhất định. Chi phí, thủ tục này vẫn đang là vấn đề nan giải cho phần lớn người dân.

(3) Đã đăng ký giao dịch thành công

Đó là trường hợp người khởi kiện, người tham

gia tố tụng thực hiện đăng ký gửi và nhận thông điệp dữ liệu điện tử với Tòa án bằng cách truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Tòa án, điền đầy đủ thông tin vào mẫu đơn đăng ký, ký điện tử và gửi đến Tòa án qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đăng ký, Tòa án phải gửi thông báo về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn đăng ký qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án vào địa chỉ thư điện tử đã đăng ký. Trường hợp không được Tòa án chấp nhận, người khởi kiện, người tham gia tố tụng căn cứ thông báo của Tòa án để hoàn chỉnh thông tin đơn đăng ký hoặc liên hệ với Tòa án để được hướng dẫn, hỗ trợ. Trường hợp được Tòa án chấp nhận, người khởi kiện, người tham gia tố tụng căn cứ vào thông báo của Tòa án về tài khoản giao dịch để đổi mật khẩu tài khoản giao dịch đã được cấp lần đầu để bảo đảm an toàn, bảo mật. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý tài khoản giao dịch điện tử mà Tòa án cấp cho người khởi kiện, người tham gia tố tụng sẽ hết hiệu lực sử dụng sau 6 tháng kể từ ngày ban hành bản án, quyết định xét xử, giải quyết vụ án dân sự.

(4) Đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử

2.2. Về thời gian, địa chỉ thực hiện giao dịch điện tử

Người khởi kiện, người tham gia tố tụng được thực hiện các giao dịch điện tử 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần, bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ và ngày Tết. Sau khi nhận được thông điệp dữ liệu điện tử, Cổng thông tin điện tử của Tòa án tự động gửi thông báo xác nhận giao dịch điện tử thành công đến địa chỉ thư điện tử của người khởi kiện, người tham gia tố tụng. Ngày gửi thông điệp dữ liệu điện tử của người khởi kiện, người tham gia tố tụng được xác định là ngày Cổng thông tin điện tử của Tòa án xác nhận đã nhận được thông điệp dữ liệu điện tử do người khởi kiện, người tham gia tố tụng gửi đến. Ngày cấp, tổng đạt, thông báo thông điệp dữ liệu điện tử của Tòa án là ngày Cổng thông tin điện tử của Tòa án xác nhận Tòa án đã gửi thông điệp dữ liệu điện tử đến địa

chỉ thư điện tử của người khởi kiện, người tham gia tố tụng thành công. Sau khi gửi, nhận thông điệp dữ liệu điện tử, Tòa án in thông tin xác nhận giao dịch điện tử thành công để lưu hồ sơ vụ án. Sau khi Tòa án đã giao dịch điện tử thành công với người khởi kiện, người tham gia tố tụng, thì được coi là đã gửi đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng đến đúng địa chỉ theo quy định của pháp luật tố tụng. Những quy định này rất phù hợp với bối cảnh đại dịch Covid đang hoành hành trên toàn thế giới như hiện nay, tránh được sự tiếp xúc đông người, hạn chế lây lan dịch bệnh, tiết kiệm thời gian đi tổng đạt văn bản,...

2.3. Về gửi tài liệu, chứng cứ bằng phương tiện điện tử

Người khởi kiện, người tham gia tố tụng gửi tài liệu, chứng cứ bằng phương tiện điện tử đến Tòa án qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án, trừ trường hợp chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 109 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; chứng cứ là vật chứng; tài liệu nghe được, nhìn được hoặc những tài liệu, chứng cứ khác mà không thể định dạng dưới dạng thông điệp dữ liệu điện tử thì Tòa án, người khởi kiện, người tham gia tố tụng không được gửi bằng phương thức điện tử mà phải giao nộp bằng phương thức khác theo quy định của pháp luật tố tụng. Những tài liệu, chứng cứ không thể sao gửi được theo quy định tại Khoản 2 Điều 109 là các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến bí mật nhà nước, thuần phong mỹ tục của dân tộc, bí mật nghề nghiệp, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, gia đình theo yêu cầu chính đáng của đương sự.

Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “Chứng cứ trong vụ việc dân sự là những gì có thật được đương sự và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác giao nộp, xuất trình cho Tòa án trong quá trình tố tụng hoặc do Tòa án thu thập được theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và được Tòa án sử dụng làm căn cứ để xác định các tình tiết khách quan của vụ án cũng như xác định yêu cầu hay sự phản đối của đương sự là có căn cứ và hợp pháp”.

Trong Luật Giao dịch điện tử thì giá trị chứng cứ của thông điệp được quy định tại Khoản 1, 2 Điều 14 như sau:

“1. Thông điệp dữ liệu không bị phủ nhận giá trị dùng làm chứng cứ chỉ vì đó là một thông điệp dữ liệu.

2. Giá trị chứng cứ của thông điệp dữ liệu được xác định căn cứ vào độ tin cậy của cách thức khởi tạo, lưu trữ hoặc truyền gửi thông điệp dữ liệu; cách thức bảo đảm và duy trì tính toàn vẹn của thông điệp dữ liệu; cách thức xác định người khởi tạo và các yếu tố phù hợp khác.”

Như vậy, Luật Giao dịch điện tử công nhận giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu chứ không có khái niệm về chứng cứ điện tử. Do đó, trong quá trình thu thập, cung cấp, nghiên cứu, đánh giá và sử dụng chứng cứ điện tử, cần vận dụng quy định của các luật khác nhau để xác định tính hợp pháp của chứng cứ. Từ sự phân tích trên, có thể hiểu chứng cứ điện tử là thông điệp dữ liệu được khởi tạo, lưu trữ, truyền gửi, nghe, nhìn được bằng phương tiện điện tử, có cách thức bảo đảm và duy trì tính toàn vẹn của thông điệp dữ liệu; cách thức xác định người khởi tạo và các yếu tố phù hợp khác. Chứng cứ điện tử do các chủ thể tham gia quan hệ thu thập, cung cấp cho Tòa án hoặc do Tòa án, cơ quan có thẩm quyền thu thập nhằm chứng minh cho các yêu cầu của đương sự.

2.4. Về xử lý sự cố trong quá trình thực hiện giao dịch điện tử

Trường hợp xảy ra sự cố do lỗi hệ thống hạ tầng kỹ thuật của người khởi kiện, người tham gia tố tụng thì họ phải tự khắc phục sự cố và thông báo ngay bằng văn bản cho Tòa án biết. Trong quá trình thực hiện giao dịch điện tử mà xảy ra sự cố, nếu sau 3 ngày không khắc phục được thì người khởi kiện, người tham gia tố tụng phải gửi đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ; Tòa án phải cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương thức khác theo quy định của pháp luật tố tụng. Thời gian không khắc phục được sự cố (3 ngày) được coi là trở ngại khách quan và không tính vào thời hạn tố tụng.

Đây cũng là vấn đề mà người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng phải đối mặt. Người tiến hành tố tụng phải làm quen với phương thức mới, có thể sai sót khi phát hành các văn bản tố tụng trên cổng thông tin điện tử, sai sót trong quá trình nhận đơn, tài liệu, chứng cứ điện tử,... Người tham gia tố tụng có thể bị sai sót trong phương thức liên hệ dẫn đến bị lợi dụng, lừa đảo,... Trong quá trình xử lý các sự cố khi gửi đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ điện tử, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng,... đòi hỏi phải có kiến thức, kỹ năng về khoa học kỹ thuật và không phải ai cũng thực hiện được.

2.5. Về lưu trữ trong giao dịch điện tử

Đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ, văn bản tố tụng dưới dạng thông điệp dữ liệu điện tử khi gửi đến, gửi đi từ Cổng thông tin điện tử của Tòa án phải được lưu trữ trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, phải được Tòa án in ra bản giấy và lưu vào hồ sơ vụ án.

Tài liệu, chứng cứ là bản chính, bản sao hợp pháp mà người khởi kiện, người tham gia tố tụng giao nộp theo hướng dẫn tại Điều 19 Nghị quyết này phải được lưu vào hồ sơ vụ án.

Thời hạn lưu trữ thông điệp dữ liệu điện tử được thực hiện như đối với thời hạn lưu trữ hồ sơ vụ án bằng văn bản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao. Trường hợp thông điệp dữ liệu điện tử hết thời hạn lưu trữ theo quy định nhưng có liên quan đến tính toàn vẹn về thông tin của hệ thống và các thông điệp dữ liệu điện tử đang lưu hành thì tiếp tục được lưu trữ cho đến khi việc hủy thông điệp dữ liệu điện tử hoàn toàn không ảnh hưởng đến các giao dịch điện tử khác.

2.6. Về bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin

Việc gửi, nhận, trao đổi, lưu trữ thông tin trong giao dịch điện tử phải được thực hiện theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Công nghệ thông tin và các quy định khác của pháp luật.

Tòa án, người khởi kiện, người tham gia tố tụng có trách nhiệm bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin trong giao dịch điện tử; sử dụng, quản lý, bảo vệ thông điệp dữ liệu điện tử đúng pháp luật; tự mình hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các biện pháp cần thiết bảo đảm tính an toàn, bảo mật, chính xác và toàn vẹn của thông điệp dữ liệu điện tử. Trường hợp người khởi kiện, người tham gia tố tụng phát hiện tài khoản bị xâm phạm phải có trách nhiệm báo ngay cho Tòa án biết để khóa tài khoản giao dịch đó.

3. Kết luận

Với sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử như hiện nay, cộng thêm dịch bệnh Covid ngày càng phức tạp, thì nhu cầu giải quyết các tranh chấp dân sự, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại bằng phương tiện điện tử sẽ gia tăng tương ứng. Vì vậy, để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đương sự, các đương sự cũng như người tiến hành tố tụng phải nắm rõ các vấn đề cơ bản khi giao nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ điện tử. Nhưng trong Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 chưa có các quy định cụ thể về vấn đề này. Thiết nghĩ, Bộ luật Tố tụng dân sự cần phải bổ sung các quy định về thu thập, cung cấp tài liệu, chứng cứ điện tử, nhằm đảm bảo tính xác thực, tính hợp pháp để chứng minh cho các yêu cầu của đương sự trong quá trình giải quyết tranh chấp ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng dân sự 2015*
2. Quốc hội (2011), *Luật Giao dịch điện tử 2005*

3. Hội đồng Thẩm phán (2016). *Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP về hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 về gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử.*

4. Chính phủ (2018). *Nghị định số 130/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.*

Ngày nhận bài: 4/5/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 4/6/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 14/6/2022

Thông tin tác giả:

ThS. BÙI THUẬN YẾN

Khoa Luật Kinh tế

Trường Khoa học Xã hội & Nhân văn, Trường Đại học Vinh

SENDING LAWSUIT PETITIONS, DOCUMENTS AND EVIDENCE VIA ELECTRONIC MEANS IN CIVIL PROCEEDINGS

● Master. **BUI THUAN YEN**

Faculty of Law and Economics

School of Humanities & Social Sciences, Vinh University

ABSTRACT:

The paper discusses the issue of sending lawsuit petitions, documents and evidence via electronic means in civil proceedings. Sending lawsuit petitions, documents and evidence via electronic means is considered an effective and necessary method in the context of the COVID-19 pandemic. By analyzing provisions of the Civil Procedure Code 2015, Resolution No. 04/2016/NQ-HĐTP, and related laws and documents, this paper points out basic issues that litigants should pay attention to when they send their lawsuit petitions, documents and evidence by electronic means in civil proceedings to achieve the desired effect when using this method.

Keywords: electronic transaction, lawsuit petition, document, electronic evidence.